

Số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;
- Quy chế quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;
- Nội dung và kết quả cuộc họp thường niên năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè ngày 24/04/2019 tại Hội trường Công ty - 1179 đường Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phong, Quận 7, Tp.HCM,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo Tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả thực hiện năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% thực hiện so với KH 2018
CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1000 m ³	65.029	67.500	69.013	102,24%
2	Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	586.845	610.136	627.632	102,87%
3	Tỉ lệ thực thu tiền nước	%	100	100	99,85	-0,15%
4	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	22.260	18.050	18.106	100,67%
5	Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	50	50	65	130,00%
6	Gắn mới ĐHN	Cái	5.642	4.500	5.971	132,69%
7	Phát triển mạng lưới cấp nước	Mét	11.919	14.531	9.933	77,35%
8	Tỉ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	100	100%
9	Tỷ lệ thất thoát nước	%	16,73	16,00	17,35	+1,35%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% thực hiện so với KH 2018
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH						
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	606.630	619.836	643.191	103,77%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.586	12.772	14.605	114,34%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8,00	7,00	8,00	114,29%

2. Kế hoạch năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % Tăng/ Giảm so với TH năm 2018
CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH					
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1000 m ³	69.013	71.400	+3,46%
2	Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	627.632	649.740	+2,81%
3	Tỉ lệ thực thu tiền nước	%	99,85	100,00	+0.15%
4	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	18.106	20.000	+10,46%
5	Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	65	80	+23,08%
6	Gắn mới ĐHN	Cái	5.971	4.000	-33,01%
7	Dời ĐHN	Cái	647	300	-53,63%
8	Tỷ lệ thất thoát nước	%	17,35	16,80	-0,55%
9	Tỉ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	0
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH					
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	643.191	661.240	+2,81%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.605	14.990	+2,64%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	8	0

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 có thể được Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Điều 5. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Doãn Xã và Bà Nguyễn Hương Lan kể từ ngày 24/04/2019.

Điều 6. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ kiểm soát viên đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Linh kể từ ngày 24/04/2019.

Điều 7. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 – 2022, cụ thể kết quả bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị (theo thứ tự A, B, C) như sau:

1. Ông Nguyễn An
2. Ông Lý Bửu Nghĩa

Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị là Ông Nguyễn An.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu bổ sung kiểm soát viên cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 – 2022, cụ thể kết quả bầu cử bổ sung kiểm soát viên như sau:

1. Ông Nguyễn Hoàng Lam

Ban kiểm soát đã tiến hành họp và bầu Trưởng Ban kiểm soát là Bà Võ Thị Cẩm Tú.

Điều 9. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018 như sau:

STT	Khoản mục	Số tiền (đồng)		Tỷ lệ %/ Tổng LN phân phối năm 2018	2018/2017 (%)
		Năm 2017 đã điều chỉnh	Năm 2018		
	Tổng lợi nhuận phân phối	14.713.315.204	13.532.511.657	100,00	91,97
1	Chia cổ tức(*)	8.720.000.000	8.720.000.000	64,44	100,00
2	Quỹ đầu tư phát triển	1.849.151.118	358.395.263	2,65	19,38
3	Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành	312.250.000	361.312.500	2,67	115,71
4	Quỹ khen thưởng	3.000.000.000	3.068.552.800	22,67	102,29
5	Lợi nhuận để lại năm sau	831.914.086	1.024.251.094	7,57	123,12

Thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền chia cổ tức là ngày 30/05/2019.

(*): Tỷ lệ chia cổ tức: 8% vốn điều lệ.

Điều 10. Đối với hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2019 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (SAWACO):

1. Thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2019 với SAWACO với đơn giá mua bán bằng đơn giá năm 2018.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định các vấn đề có liên quan trong Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2019 giữa Công ty với SAWACO nếu trong năm 2019 SAWACO có điều chỉnh giá bán nước sạch.

Sau khi Hội đồng quản trị thông qua thì giao Giám đốc tiến hành ký hợp đồng với SAWACO.

Điều 11. Thông qua Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2019, cụ thể như sau:

- Các thành viên chuyên trách được hưởng lương và các lợi ích khác theo hệ thống thang - bảng lương và thỏa ước lao động tập thể của Công ty; mức lương và các lợi ích khác của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách bằng với Phó Giám đốc Công ty.
- Thù lao của các thành viên không chuyên trách:
 - + Thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/người/tháng
 - + Kiểm soát viên : 3.100.000 đồng/người/tháng

Điều 12. Thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán sau để kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính và các mục đích kiểm toán khác (nếu có) cho năm tài chính 2019:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Số 2 Trường Sơn, Phường 2 Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
- Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY - Tầng 9 tòa nhà HL, 82 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) - Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên theo tiêu chí đã được nêu tại Tờ trình của Ban kiểm soát để kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính và các mục đích kiểm toán khác (nếu có) cho năm tài chính 2019.

Điều 13. Hiệu lực thi hành:

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

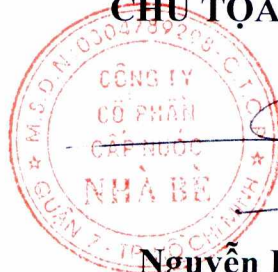
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè có trách nhiệm giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT;
- BKS;
- GD;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Doãn Xã

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2019

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Tên Công ty: **Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè**

Giấy CNĐKDN số: 0304789298 do Sở Kế hoạch đầu tư TP.HCM cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 02/05/2018.

Trụ sở chính: 1179 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 4, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 24 tháng 04 năm 2019, tại Hội trường Công ty Cấp nước Nhà Bè, 1179 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 4, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2019 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

1. Khai mạc cuộc họp

Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang điều khiển.

1.1. Phần nghi thức khai mạc gồm có: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Thành phần tham dự bao gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Nhà Bè;
- Các cổ đông và đại diện cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 03 người):

1. Ông Nguyễn Tường Triêm - Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thái Bình - Ủy viên
3. Bà Mai Thị Bích Hồng - Ủy viên

1.2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2019 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Ông Nguyễn Tường Triêm – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 8 giờ 38 phút ngày 24/04/2019 là 77 cổ đông, tổng số

cổ phần của cổ đông tham dự là 9.289.479 cổ phần, chiếm 85,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

1.3. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tịch đoàn

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Đoàn chủ tịch với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

Đoàn chủ tịch (gồm 03 người):

1. Ông Nguyễn Doãn Xã – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Bùi Thanh Giang – Thành viên HĐQT
3. Ông Lý Thành Tài – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

1.4. Thông qua danh sách nhân sự Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu

Ông Nguyễn Doãn Xã điều khiển:

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

▪ Đoàn Thư ký (gồm 02 người):

1. Bà Nguyễn Ngọc Trang – Trưởng phòng KHVTTH
2. Bà Nguyễn Ngọc Thảo – Phòng TCHC

▪ Ban Kiểm phiếu (gồm 03 người):

1. Ông Đỗ Văn Sinh – Trưởng ban
2. Ông Phạm Bá Hoan – Ủy viên
3. Ông Trần Xuân Sơn – Ủy viên

1.5. Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Ông Nguyễn Doãn Xã trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

2. Nội dung Đại hội

2.1. Thông qua Chương trình Đại hội

Ông Nguyễn Doãn Xã trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

2.2. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2019

Ông Lý Thành Tài trình bày Báo cáo:

a) Kết quả thực hiện năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% thực hiện so với KH 2018
CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1000 m ³	65.029	67.500	69.013	102,24%
2	Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	586.845	610.136	627.632	102,87%
3	Tỉ lệ thực thu tiền nước	%	100	100	99,85	-0,15%
4	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	22.260	18.050	18.106	100,67%
5	Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	50	50	65	130,00%
6	Gắn mới ĐHN	Cái	5.642	4.500	5.971	132,69%
7	Phát triển mạng lưới cấp nước	Mét	11.919	14.531	9.933	77,35%
8	Tỉ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	100	100%
9	Tỷ lệ thất thoát nước	%	16,73	16,00	17,35	+1,35%
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH						
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	606.630	619.836	643.191	103,77%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.586	12.772	14.605	114,34%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8,00	7,00	8,00	114,29%

b) Kế hoạch năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % Tăng/Giảm so với TH năm 2018
CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH					
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1000 m ³	69.013	71.400	+3,46%
2	Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	627.632	649.740	+2,81%
3	Tỉ lệ thực thu tiền nước	%	99,85	100,00	+0.15%
4	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	18.106	20.000	+10,46%
5	Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	65	80	+23,08%
6	Gắn mới ĐHN	Cái	5.971	4.000	-33,01%
7	Dời ĐHN	Cái	647	300	-53,63%
8	Tỷ lệ thất thoát nước	%	17,35	16,80	-0,55%
9	Tỉ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	0

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % Tăng/Giảm so với TH năm 2018
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH					
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	643.191	661.240	+2,81%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.605	14.990	+2,64%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	8	0

2.3. Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2018

Ông Phạm Chí Thiện trình bày Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

2.4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019

Ông Nguyễn Doãn Xã trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, và kế hoạch hoạt động năm 2019.

2.5. Báo cáo hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát.

2.6. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HDQT, Kiểm soát viên cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 - 2022

Ông Bùi Thanh Giang lần lượt trình bày Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HDQT và Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Kiểm soát viên cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HDQT.

Với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Kiểm soát viên.

2.7. Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017- 2022

Ông Bùi Thanh Giang trình bày Tờ trình Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên HDQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017- 2022.

2.8. Thông qua danh sách các ứng viên HDQT, BKS

Ông Bùi Thanh Giang trình bày danh sách các ứng viên HDQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 như sau:

Về ứng cử viên thành viên HDQT, Kiểm soát viên:

Cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn nắm giữ 5.825.270 cổ phần, tương đương 53,44% vốn điều lệ

Đề cử 02 ứng viên Hội đồng quản trị:

- ❖ Ông Nguyễn An
- ❖ Ông Lý Bửu Nghĩa

Và đề cử 01 ứng viên Kiểm soát viên:

- ❖ Ông Nguyễn Hoàng Lam

Danh sách ứng viên HĐQT (theo thứ tự A, B, C...) gồm có 02 ứng viên như sau:

- 1 Ông Nguyễn An
- 2 Ông Lý Bửu Nghĩa

Danh sách ứng viên Kiểm soát viên (theo thứ tự A, B, C...) gồm có 01 ứng viên như sau:

- 1 Ông Nguyễn Hoàng Lam

Với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Danh sách các ứng viên HĐQT, BKS bầu bổ sung cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 - 2022.

2.9. Ông Đỗ Văn Sinh trình bày và thông qua Thể lệ bầu cử HĐQT, KSV

Với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua thể lệ bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, kiểm soát viên Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè nhiệm kỳ 2017-2022.

Ông Nguyễn Tường Triêm – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 10 giờ 12 phút ngày 24/04/2019 là 128 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 9.389.983 cổ phần, chiếm 86,15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.10. Đại hội đồng cổ đông tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, Kiểm soát viên.

2.11. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018

Ông Lý Thành Tài trình bày tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018 với một số nội dung chính như sau:

STT	Khoản mục	Số tiền (đồng)		Tỉ lệ %/ Tổng LN phân phối năm 2018	2018/2017 (%)
		Năm 2017 đã điều chỉnh	Năm 2018		
	Tổng lợi nhuận phân phối	14.713.315.204	13.532.511.657	100,00	91,97
1	Chia cổ tức(*)	8.720.000.000	8.720.000.000	64,44	100,00

STT	Khoản mục	Số tiền (đồng)		Tỉ lệ %/ Tổng LN phân phối năm 2018	2018/2017 (%)
		Năm 2017 đã điều chỉnh	Năm 2018		
2	Quỹ đầu tư phát triển	1.849.151.118	358.395.263	2,65	19,38
3	Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành	312.250.000	361.312.500	2,67	115,71
4	Quỹ khen thưởng	3.000.000.000	3.068.552.800	22,67	102,29
5	Lợi nhuận để lại năm sau	831.914.086	1.024.251.094	7,57	123,12

Thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền chia cổ tức là ngày 30/05/2019.

(*): Tỉ lệ chia cổ tức: 8% vốn điều lệ.

2.12. Tờ trình về thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019

Ông Lý Thành Tài trình bày Tờ trình về thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019, cụ thể:

- Các thành viên chuyên trách được hưởng lương và các lợi ích khác theo hệ thống thang - bảng lương và thỏa ước lao động tập thể của Công ty; mức lương và các lợi ích khác của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách bằng với Phó Giám đốc Công ty.
- Thù lao của các thành viên không chuyên trách:
 - + Thành viên HĐQT: 6.000.000 đồng/người/tháng
 - + Kiểm soát viên : 3.100.000 đồng/người/tháng

2.13. Tờ trình về hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2019 của Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (SAWACO)

Ông Lý Thành Tài trình bày Tờ trình về Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2019 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, theo đó trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2019 với SAWACO với đơn giá mua bán bằng đơn giá năm 2018.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định các vấn đề có liên quan trong Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2019 giữa Công ty với SAWACO nếu trong năm 2019 SAWACO có điều chỉnh giá bán nước sạch. Sau khi Hội đồng quản trị thông qua thì giao Giám đốc tiến hành ký hợp đồng với SAWACO.

2.14. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính và các mục đích kiểm toán khác (nếu có) cho năm tài chính 2019

Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh trình bày Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính và các mục đích kiểm toán

khác (nếu có) cho năm tài chính 2019 với danh sách các công ty kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Số 2 Trường Sơn, Phường 2 Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
- Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY - Tầng 9 tòa nhà HL, 82 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) - Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên theo tiêu chí đã được nêu tại Tờ trình của Ban kiểm soát để kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính và các mục đích kiểm toán khác (nếu có) cho năm tài chính 2019.

2.15. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2019 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Ông Nguyễn Tường Triêm – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 10 giờ 32 phút ngày 24/04/2019 là 130 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 9.389.991 cổ phần, chiếm 86,15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.16. Thảo luận và biểu quyết

Các cổ đông không có ý kiến khác.

2.17. Nghỉ giải lao

2.18. Công bố kết quả bầu cử

Ông Đỗ Văn Sinh – Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử như sau:

▪ Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông **Nguyễn An** – đạt: 9.309.470 phiếu bầu
2. Ông **Lý Bửu Nghĩa** – đạt: 9.251.270 phiếu bầu

Căn cứ kết quả bầu cử, Ông **Nguyễn An** và Ông **Lý Bửu Nghĩa** trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

▪ Kết quả bầu cử Kiểm soát viên

1. Ông **Nguyễn Hoàng Lam** – đạt: 9.287.570 phiếu bầu

Căn cứ kết quả bầu cử, Ông Nguyễn Hoàng Lam trúng cử làm Kiểm soát viên Công ty

2.19. Công bố kết quả biểu quyết bằng thẻ biểu quyết:

Ông Đỗ Văn Sinh – Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết:

– **Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2019:**

- Biểu quyết hợp lệ: 9.387.491 cổ phần, tương đương tỷ lệ 99,07% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Biểu quyết không hợp lệ: 2.500 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0,03% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
- Đồng ý	9.387.491	99,97%
- Không đồng ý	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%

– **Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán**

- Biểu quyết hợp lệ: 9.387.491 cổ phần, tương đương tỷ lệ 99,07% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Biểu quyết không hợp lệ: 2500 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0,03% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
- Đồng ý	9.387.491	99,97%
- Không đồng ý	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%

– **Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019:**

- Biểu quyết hợp lệ: 9.387.491 cổ phần, tương đương tỷ lệ 99,07% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Biểu quyết không hợp lệ: 2500 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0,03% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
- Đồng ý	9.387.491	99,97%

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
- Không đồng ý	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%

– **Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 của BKS:**

- Biểu quyết hợp lệ: 9.387.491 cổ phần, tương đương tỷ lệ 99,07% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Biểu quyết không hợp lệ: 2500 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0,03% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
- Đồng ý	9.387.491	99,97%
- Không đồng ý	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%

– **Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018**

- Biểu quyết hợp lệ: 9.387.491 cổ phần, tương đương tỷ lệ 99,07% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Biểu quyết không hợp lệ: 2.500 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0,03% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
- Đồng ý	9.387.491	99,97%
- Không đồng ý	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%

– **Thông qua Tờ trình Thù lao của HĐQT và BKS năm 2019**

- Biểu quyết hợp lệ: 9.387.491 cổ phần, tương đương tỷ lệ 99,07% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

- Biểu quyết không hợp lệ: 2500 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0,03% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
- Đồng ý	9.387.491	99,97%
- Không đồng ý	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%

– **Thông qua Tờ trình về hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2019 của Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV:**

- Biểu quyết hợp lệ: 9.387.491 cổ phần, tương đương tỷ lệ 99,07% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Biểu quyết không hợp lệ: 2500 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0,03% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
- Đồng ý	9.387.491	99,97%
- Không đồng ý	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%

– **Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính và các mục đích kiểm toán khác (nếu có) cho năm tài chính 2019.**

- Biểu quyết hợp lệ: 9.387.491 cổ phần, tương đương tỷ lệ 99,07% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Biểu quyết không hợp lệ: 2500 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0,03% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
- Đồng ý	9.387.491	99,97%
- Không đồng ý	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%

2.20. Công bố kết quả bầu chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát

Ông Bùi Thanh Giang thông báo kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát như sau:

- Hội đồng quản trị thống nhất bầu Ông Nguyễn An giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát bầu Bà Võ Thị Cẩm Tú giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát.

2.21. Tri ân Ông Nguyễn Doãn Xã, Bà Nguyễn Hương Lan, Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh và các thành viên HĐQT, KSV mới ra mắt Đại hội đồng cổ đông

2.22. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Ông Nguyễn Doãn Xã đọc Nghị quyết Đại hội và điều khiển Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua nội dung Nghị quyết Đại hội.

Bà Nguyễn Ngọc Trang thay mặt Đoàn thư ký trình bày Biên bản Đại hội.

Ông Nguyễn Doãn Xã điều khiển Đại hội thông qua Biên bản Đại hội.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua nội dung Biên bản Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc lúc 11 giờ 55 phút cùng ngày.

TM. ĐOÀN THƯ KÝ



Nguyễn Ngọc Trang

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Nguyễn Doãn Xã

Số: **1081**/BC-CPCNNB-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018,

Tôi xin thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

I. TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị công ty năm 2018 gồm:

1. Ông Nguyễn Doãn Xã - Chủ tịch
2. Ông Bùi Thang Giang - Thành viên (Phụ trách chung Người đại diện phần vốn góp của Sawaco)
3. Ông Hứa Trọng Nghi - Thành viên (miễn nhiệm ngày 24/04/2018)
4. Ông Lý Thành Tài - Thành viên (bầu bổ sung ngày 24/04/2018)
5. Bà Nguyễn Hương Lan - Thành viên
6. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên
7. Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình - Thành viên (thành viên độc lập)
8. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên (thành viên độc lập)

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu và trực tiếp sở hữu của từng thành viên Hội đồng quản trị hiện nay như sau:

STT	Họ và tên	Cổ phần sở hữu		Cổ phần Đại diện sở hữu	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Nguyễn Doãn Xã	4.300	0,04	1.456.318	13,36
2	Bùi Thanh Giang	0	0	1.456.318	13,36
3	Lý Thành Tài	0	0	1.456.318	13,36
4	Nguyễn Hương Lan	2.800	0,026	1.456.318	13,36
5	Nguyễn Thanh Tùng	0	0	1.090.000	10,00
6	Nguyễn Ngọc Thái Bình	0	0	0	0
7	Nguyễn Anh Tuấn	0	0	0	0

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2018

1. Tổng quan

- Năm 2018, Công ty cung cấp nước đảm bảo liên tục, ổn định, chất lượng tốt, sản lượng và doanh thu tiền nước tăng cao so với cùng kỳ năm trước.
- Dự án cấp nước sang các xã lân cận thuộc huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã đi vào hoạt động mang lại hiệu quả, góp phần gia tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.
- Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân TP.HCM về chỉ tiêu 100% hộ dân Thành phố được sử dụng nước sạch, Công ty đã phối hợp tốt với địa phương, triển khai nhanh các dự án cấp nước tại các khu dân cư hiện hữu và phát triển mạng lưới cấp nước tại các khu dân cư mới để cung cấp nước kịp thời cho nhân dân, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu mà HĐND Thành phố đã đề ra.
- Công tác giảm nước thất thoát, thất thu muốn đạt hiệu quả cần nguồn vốn lớn để đầu tư mua sắm hiện đại hóa các trang thiết bị, xây dựng các DMA, cải tạo mạng lưới cấp nước trong khi nguồn lực tài chính của Công ty có hạn. Trong năm 2018, chính quyền địa phương thực hiện nhiều các dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn quận 4 và quận 7 làm cho các tuyến ống trên các tuyến đường này thường xuyên bị xì bể, làm gia tăng tỉ lệ thất thất thoát nước của Công ty.
- Giá nước bán ra không được UBND Thành phố điều chỉnh tăng, trong khi các chi phí khác không ngừng gia tăng tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2018.
- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển tốt.
- Trong năm 2018, Kiểm toán nhà nước đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước năm 2017 tại Công ty. Kiểm toán nhà nước đã kết luận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty bảo đảm được hiệu quả, bảo toàn được vốn. Ngoài ra, Kiểm toán nhà nước đã yêu cầu điều chỉnh một số chỉ tiêu tại Báo cáo tài chính năm

2017, các chỉ tiêu điều chỉnh này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử Công ty và đã điều chỉnh trên Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

- Hội đồng Quản trị đã thực hiện giám sát và có chỉ đạo linh hoạt, kịp thời có tính khả thi trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

2. Những kết quả đạt được

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH2018/TH2017 (%)	TH2018/KH2018 (%)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	Ngàn m ³	65.029	67.500	69.013	106,13	102,24
2	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	587.745	610.136	627.632	106,95	102,87
3	Tỉ lệ thực thu tiền nước	%	100	100	99,85	99,85	99,85
4	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	22.210	18.000	18.106	81,52	100,59
5	Gắn mới ĐHN	Cái	5.642	4.500	5.971	105,83	132,69
6	Tỉ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	100	100	100
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	16,73	16	17,35	96,43	92,22
8	Phát triển mạng cấp 3	mét	11.919	14.531	9.933	83,34	68,36
9	Tổng doanh thu	Triệu đồng	606.630	619.836	643.191	106,03	103,77
10	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.586	12.772	14.605	100,13	114,34
11	Tỉ lệ chia cổ tức	%	8	7	8	100,00	114,29

2.2. Kết quả thực hiện 3 chương trình mục tiêu:

a. Chương trình “Nâng cao hiệu quả hoạt động cấp nước”:

- Phát triển sản xuất kinh doanh:

- + Lượng nước tiêu thụ của khách hàng năm 2018 đạt 69,01 triệu m³, tăng 3,98 triệu m³ so với cùng kỳ năm trước, đạt 102,24% so với kế hoạch năm. Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 643.191 triệu đồng, tăng 36.561 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước và đạt 103,77% so với kế hoạch năm, trong đó doanh thu tiền nước đạt 627.632 triệu đồng.
- + Theo đề nghị của Giám đốc, để đảm bảo nguồn lực tài chính phục vụ cho công tác chống thất thoát nước, Hội đồng quản trị đã thống nhất điều chỉnh chỉ tiêu thay đồng hồ nước cỡ nhỏ từ 22.000 cái xuống còn 18.000 cái, kết quả thực hiện thay 18.106 cái, đạt 100,58% kế hoạch điều chỉnh.
- + Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới cấp nước, gắn mới đồng hồ nước, tăng cường điều tiết áp lực nước nhằm đảm bảo cung cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng. Tăng cường kiểm tra, áp dụng giá biểu, cấp định mức đúng đối tượng sử dụng nước theo quy định góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- + Trong năm, Công ty đã tăng cường khai thác phát triển khách hàng tại các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, số lượng ĐHN gắn mới trong năm là 5.971 cái, đạt 132,69% kế hoạch năm, nâng tổng số đồng hồ nước đến cuối năm 2018 vượt mốc 127 ngàn cái; mạng lưới cấp nước khu vực quận 7 và huyện Nhà Bè tiếp tục mở rộng theo tiến trình đô thị hóa, nhiều dự án khu dân cư mới đang hình thành giúp tăng số lượng khách hàng cho Công ty.
- + Dự án cấp nước cho các xã vùng hạ huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã đi vào hoạt động, bước đầu đã mang lại lợi nhuận năm 2018 là 594 triệu đồng cho Công ty, kỳ vọng các năm tiếp theo sẽ đạt được tốc độ tăng trưởng tốt.
- + Hoạt động kinh doanh nước tinh khiết đóng chai từng bước ổn định, lợi nhuận năm 2018 đạt 281 triệu đồng.

- Ổn định nước sạch:

- + Công ty đã thực hiện tốt công tác vận hành mạng lưới, điều tiết áp lực tới các khu vực cuối nguồn huyện Nhà Bè, đảm bảo cung cấp nước sạch, liên tục, ổn định cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý. Duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch do Hội đồng nhân dân Thành phố đã đề ra.

- Giảm nước không doanh thu:

Công ty đã tăng cường đầu tư thêm các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác chống thất thoát nước và tăng cường, chủ động dò tìm bể ngầm và sửa bể kịp thời. Tuy nhiên trong năm 2018, trên địa bàn của lý của Công ty đặc biệt là khu vực quận 4 và quận 7 có nhiều công trình sửa chữa, cải tạo nâng cấp hạ tầng đô thị làm ảnh hưởng đến công tác chống thất thoát nước của Công ty, mặc dù Ban điều hành đã có nhiều cố gắng nhưng tỉ lệ thất thoát nước trong năm vẫn ở mức cao (17,35%), cao hơn 1,35% so kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã đề ra.

- Tình hình tài chính

Trong năm 2018, tình hình tài chính của Công ty luôn ổn định, lành mạnh; nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

- Phát triển nguồn nhân lực, hiện đại hóa Công ty:

- + Công ty kết hợp với Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ cấp nước tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thi tay nghề cho cán bộ công nhân viên, tiếp tục cử cán bộ công nhân viên tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu công việc của Công ty.
- + Cuối năm 2018, Công ty đã hoàn thành triển khai áp dụng hóa đơn điện tử cho tất cả các khách hàng.

b. Chương trình “Huy động nguồn lực xã hội cùng hợp tác phát triển ngành cấp nước, đảm bảo mục tiêu cung cấp nước sạch”

- Công ty đã phối hợp với chính quyền địa phương quận 4, quận 7 và huyện Nhà Bè về công tác quy hoạch đô thị, cơ sở hạ tầng để có kế hoạch phát triển, cải tạo, sửa chữa mạng lưới cấp nước, duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch.
- Phối hợp với chủ đầu tư các dự án khu đô thị mới tham gia thiết kế, giám sát thi công công trình mạng lưới cấp nước bên trong các dự án, thiết lập các DMA mới,

tiếp nhận khai thác mạng lưới cấp nước khi dự án hoàn thành, làm giảm gánh nặng chi phí đầu tư.

- Nâng cao hiệu quả các chương trình hợp tác, trao đổi kỹ thuật chia sẻ kinh nghiệm các đơn vị cùng ngành trong và ngoài nước. Duy trì quan hệ hợp tác với hội cấp thoát nước Việt Nam. Tham gia chương trình hợp tác với các đơn vị cấp nước Nhật Bản - Cục cấp nước YOKOHAMA, BUSAN - Hàn Quốc, Cục cấp nước BANGKOK - Thái Lan.

c. Chương trình “Đẩy mạnh cải cách hành chính”:

- Công ty tiếp tục rà soát nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính cấp nước, thực hiện việc gắn mới đồng hồ nước nhanh chóng, kịp thời theo yêu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng mở rộng liên kết với các ngân hàng và các đối tác, tạo thêm các tiện ích thanh toán cho khách hàng, thu hồi nhanh tiền nước cho Công ty.
- Tiếp tục vận hành và cải tiến liên tục 2 hệ thống tiêu chuẩn: Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2005 và Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 để không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dịch vụ khách hàng. Định kỳ hàng quý, năm tổ chức kiểm tra đánh giá nội bộ, tổ chức đào tạo nhận thức cho cán bộ công nhân viên để không ngừng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng của Công ty.

3. Nhận xét

- Năm 2018, Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch trong phần lớn các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đề ra như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và tỉ lệ chi trả cổ tức. Tuy nhiên, vẫn còn một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra:
- Tỉ lệ thất thoát nước 17,35%, cao hơn kế hoạch 1,35%. Đây là chỉ tiêu tỉ có ảnh hưởng không nhỏ đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Do đó trong năm 2019, Công ty cần xây dựng kế hoạch chống thất thoát nước cụ thể, triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước, tăng cường công tác dò bể và sửa bể, khen thưởng kịp thời nhằm tạo động lực, khích lệ cán bộ công nhân viên và khách hàng tham gia chống thất thoát nước cho Công ty. Cần có giải pháp cụ thể để giảm tỉ lệ thất thoát nước tại các DMA có tỉ lệ thất thoát nước cao trên 15%.
- Tỉ lệ thực thu đương niên đạt 99,85% kế hoạch. Để hoàn thành chỉ tiêu này, ngoài phương thức thu tiền nước truyền thống, Công ty cần xem xét mở rộng các kênh thanh toán để tạo thuận tiện trong thanh toán cho khách hàng, nhanh chóng thu hồi tiền nước cho Công ty.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

Hội đồng quản trị gồm có 7 thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị có sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, ngân hàng và lĩnh vực kinh doanh nước sạch. Hội đồng quản trị hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các chuẩn mực quản trị để thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo định hướng để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đi đúng theo mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 phiên họp và 2 lần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, Hội đồng quản trị đã thông qua các nội dung sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	07/NQ-CPCNNB-HĐQT	05/02/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính quý 4/2017 - Vấn đề liên quan trong việc làm thủ tục pháp lý và tiền thuê đất đối với trụ sở Công ty. - Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán - Các nội dung liên quan đến dự án cấp nước cho các xã huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. - Điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2017. - Điều chỉnh quỹ lương kế hoạch năm 2017. - Quỹ lương thực hiện năm 2017.
2	08-09/NQ-CPCNNB-HĐQT	13/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2018. - Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán. - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018. - Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018. - Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017. - Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018. - Danh sách các Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2018. - Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2018 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. - Quỹ lương kế hoạch năm 2018. - Báo cáo tình hình nhân sự năm 2017 và Kế hoạch nhân sự năm 2018. - Trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động; Ban hành quy chế quản trị công ty. - Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
3	10/NQ-CPCNNB-HĐQT	24/04/2018	Thay đổi Giám đốc Công ty.
4	11/NQ-CPCNNB-HĐQT	11/05/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I/2018. - Báo cáo tài chính Quý I/2018. - Lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2018.
5	12/NQ-CPCNNB-HĐQT	10/07/2018	Cải tạo ống mucus khu vực phường Tân Quy và phường Tân Kiểng, quận 7
6	13/NQ-CPCNNB-HĐQT	10/07/2018	Phân chia quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.
7	14-15-16/NQ-CPCNNB-HĐQT	31/07/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 - Thông qua Báo cáo tài chính quý II/2018. - Thông qua kết quả hoạt động của Dự án cấp nước cho các xã thuộc huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. - Điều chỉnh một số chỉ tiêu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. - Thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. - Thông qua việc mua 4.000 đồng hồ nước của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. - Cho ý kiến đối với Quy định về khen thưởng và kỷ luật trong công tác chống thất thoát nước của Công ty.
8	17/NQ-CPCNNB-HĐQT	20/09/2018	- Quy định về khen thưởng và kỷ luật trong công tác chống thất thoát nước của Công ty.
9	18-19/NQ-CPCNNB-HĐQT	31/10/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018. - Thông qua Báo cáo tài chính quý III/2018. - Thông qua một số vấn đề liên quan đến việc thực hiện các công trình di dời của Công ty bị ảnh hưởng bởi các dự án nâng cấp hạ tầng kỹ thuật.



Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động của Xí nghiệp nước tinh khiết Sawanew. - Thông qua chủ trương khảo sát và lập đề án mở rộng cung cấp nước sang địa bàn tỉnh Long An. - Thông qua việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình tồn thu hóa đơn tiền nước của Công ty. - Thông qua việc xây dựng Quy định về việc đầu tư, mua sắm vật tư tại Công ty.

IV. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Tiền lương: Chế độ tiền lương, thưởng của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách hưởng theo hệ thống thang, bảng lương áp dụng trong Công ty.
- Thù lao các thành viên không chuyên trách Hội đồng quản trị năm 2018 được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, theo đó, thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao là 6 triệu đồng/người/tháng.

V. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát thường xuyên, liên tục đối với Ban Giám đốc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Theo định kỳ, Hội đồng quản trị tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị để xem xét, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty từng kỳ và những vấn đề phát sinh trong năm; trực tiếp chỉ đạo, góp ý đối với Ban Giám đốc những vấn đề quan trọng, phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh tại Công ty.
- Hội đồng quản trị quản lý điều hành hoạt động của Công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định; giám sát quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc Công ty thông qua các báo cáo của Ban Giám đốc và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.
- Giám sát Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã đề ra.
- Thường xuyên giám sát việc điều hành thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, mua sắm vật tư, trang thiết bị.
- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính và phân bổ nguồn lực tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
- Giám sát việc thực hiện các thủ tục pháp lý về quyền sử dụng đất tại trụ sở Công ty.
- Giám sát công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ trong Công ty.

- Tiến hành kiểm toán độc lập, Báo cáo chi phí đầu tư thực hiện hoàn thành đối với Dự án đầu tư phát triển hệ thống cấp nước sang các xã thuộc địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
- Giám sát việc ban hành các quy chế và việc thực hiện các chế độ, chính sách của Công ty theo quy chế đã ban hành.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Giám đốc Công ty về việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị và chuẩn bị các nội dung chương trình, đề án, dự án trình Hội đồng quản trị.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo định hướng hoạt động của Công ty nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra, công tác chỉ đạo tập trung vào một số nội dung cơ bản như sau:

- Thực hiện tốt các giải pháp điều tiết mạng lưới nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch một cách ổn định, liên tục, đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn Việt Nam về cấp nước sinh hoạt, tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch theo Nghị quyết của HĐND thành phố đã đề ra.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước nhằm thực hiện đúng kế hoạch thất thoát nước đã được đề ra, giảm tỉ lệ thất thoát nước xuống dưới 16,8%, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty. Chú trọng việc gắn van điều áp thông minh.
- Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao uy tín và hình ảnh của Công ty.
- Tiếp sau giai đoạn triển khai ổn định hóa đơn điện tử, xem xét xây dựng lộ trình để triển khai thực hiện không thu tiền nước trực tiếp tại nhà khách hàng.
- Chú trọng đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ công nhân viên nhằm đáp ứng được yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức triển khai việc khoán lương cho công tác đọc số, thu tiền góp phần nâng cao năng suất lao động.
- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh và chỉ tiêu tài chính năm 2019.

Một số chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	KH 2019/TH 2018 (%)
A. KINH DOANH					
1	Sản lượng	Ngàn m ³	69.013	71.400	103,46
2	Doanh thu	Triệu đồng	627.632	651.008	103,72

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	KH 2019/TH 2018 (%)
3	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,85	100,00	100,15
4	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	18.106	20.000	110,46
5	Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	65	80	123,08
6	Gắn mới ĐHN	Cái	5.971	4.000	66,99
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	17,35	16,80	103,27
8	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG					
1	Phát triển mạng lưới cấp nước	Mét	9.933	6.436	64,79
2	Sửa chữa ống mục	Mét	2.852	3.973	139,31
3	Xây dựng hầm đồng hồ tổng	Cái	19	7	36,84
4	Di dời hệ thống cấp nước	Mét		20.165	
C. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH					
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	643.191	662.508	103,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.604	14.990	102,64
3	Tỉ lệ chi trả cổ tức	%	8	8	100,00

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè.

Đạt được kết quả như trên trong năm 2018 là nhờ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty luôn nỗ lực phấn đấu, đoàn kết vì sự phát triển chung của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty trân trọng cảm ơn Ban kiểm soát, Ban điều hành, toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty và quý vị cổ đông đã nỗ lực phấn đấu và dành tất cả tình cảm, trí tuệ và niềm tin với mong muốn xây dựng Công ty phát triển bền vững.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn đến các quý vị cổ đông và các quý vị đại biểu, khách hàng đã ủng hộ Công ty trong thời gian qua. Xin chúc các quý vị cổ đông và quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Doãn Xã



TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
Số: **1087** /BC-CPCNNB-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè (Điều lệ), Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè (Quy chế Quản trị), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè;
- Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè;
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC,

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tình hình hoạt động của BKS và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè (Công ty) năm 2018 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Hoạt động của BKS

1.1. Tổng kết các cuộc họp của BSK

Trong năm 2018, BKS Công ty đã tổ chức 05 phiên họp, thống nhất thông qua các nội dung chính như sau:

- Kiểm tra, thẩm định và góp ý các tài liệu, nội dung các phiên họp hoặc những lần lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT;
- Thẩm định, góp ý Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và phương hướng nhiệm vụ quý, 6 tháng, 9 tháng và năm;

1

- Thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2018 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Góp ý sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế Quản trị và các quy định nội bộ Công ty;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình và kết quả hoạt động của BKS năm 2017;
- Trình ĐHĐCĐ về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2018.
- Bên cạnh đó, BKS thường xuyên đánh giá kết quả hoạt động của BKS giữa các kỳ họp và thông qua trọng tâm của giai đoạn tiếp theo.

Nội dung chính từng phiên họp BKS trong năm như sau:

Stt	Ban kiểm soát Nhiệm kỳ III (2017-2022)	Ngày	Nội dung
1	Phiên họp lần thứ 7	31/01/2018	<p>Kiểm tra, thẩm định và góp ý các tài liệu họp HĐQT ngày 05/02/2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính quý 4 năm 2017; - Báo cáo tình hình cho thuê mặt bằng trụ sở Công ty; - Quy trình công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; - Thủ tục pháp lý & tiền thuê đất tại trụ sở Công ty; - Một số vấn đề liên quan Dự án cấp nước cho xã Long Hậu, xã Phước Lại, và một phần xã Phước Vĩnh Tây thuộc huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; - Điều chỉnh kế hoạch tài chính và quỹ lương năm 2017; - Quỹ lương thực hiện năm 2017.
2	Phiên họp lần thứ 8	02/04/2018	<p>Thống nhất nội dung các báo cáo, tờ trình của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2018; - Tờ trình đề xuất tiêu chí và danh sách công ty kiểm toán. <p>Bên cạnh đó, xem xét, thẩm định, góp ý các tài liệu phiên họp ngày 05/04/2018 của HĐQT chuẩn bị kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2018 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2018. - Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán. - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018. - Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017. - Thù lao của HĐQT và BKS năm 2018. - Hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2018 với Tổng

2



Stt	Ban kiểm soát Nhiệm kỳ III (2017-2022)	Ngày	Nội dung
			Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. - Quỹ lương kế hoạch năm 2018. - Báo cáo tình hình nhân sự năm 2017 và Kế hoạch nhân sự năm 2018. - Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động; Ban hành quy chế quản trị công ty. - Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
3	Phiên họp lần thứ 9	09/05/2018	Kiểm tra, thẩm định và góp ý các tài liệu họp HĐQT ngày 11/05/2018, cụ thể: - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý I/2018; - Báo cáo Tài chính Quý I/2018; - Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018; - Báo cáo Kết quả hoạt động Quý I/2018 của Dự án cấp nước cho các xã thuộc huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; - Tờ trình v/v Phân chia quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành.
4	Phiên họp lần thứ 10	26/07/2018	Kiểm tra, thẩm định, góp ý các nội dung tại Phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 31/07/2018: - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2018; - Báo cáo Tài chính Quý II/2018; - Báo cáo kết quả hoạt động của Dự án cấp nước cho các xã huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; - Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; - Giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV – cổ đông lớn: + Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2018 + Hợp đồng chuyển nhượng đồng hồ nước - Quy định về Khen thưởng và kỷ luật trong công tác chống thất thoát nước.
5	Phiên họp lần thứ 11	25/10/2018	Kiểm tra, thẩm định, xem xét các nội dung tại Phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 31/10/2018: - Báo cáo tài chính Quý III/2018; - Báo cáo hoạt động SXKD 9 tháng và nhiệm vụ Quý 4 năm 2018; - Báo cáo tình hình hoạt động của Xí nghiệp nước Sawanew;

Stt	Ban kiểm soát Nhiệm kỳ III (2017-2022)	Ngày	Nội dung
			- Báo cáo tình hình các công trình di dời hệ thống cấp nước của Công ty.

1.2. Các hoạt động của BSK

Không chỉ tổ chức các cuộc họp trực tiếp, BKS còn thường xuyên cùng nhau trao đổi, lấy ý kiến các KSV qua thư điện tử, điện thoại,... đảm bảo hoạt động kịp thời, hiệu quả. Vì vậy, ngoài các nội dung, kết luận được BKS thông qua nêu trên, trên cơ sở kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ giữa các KSV, BKS thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động, công tác quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của BKS, chủ yếu gồm:

- BKS tham dự đầy đủ, đóng góp ý kiến một cách kịp thời các vấn đề được đưa ra bàn bạc tại tất cả các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Quản trị (HDQT). Trưởng BKS tham gia các cuộc họp quan trọng của Công ty để nắm bắt tình hình và làm cơ sở trong giám sát việc quản trị, điều hành Công ty;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị Công ty của HDQT, Ban Giám đốc (BGĐ) và các cán bộ quản lý khác trong hoạt động quản lý, điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định, của HDQT, BGĐ trong quá trình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Xem xét các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm;
- Làm việc với kiểm toán độc lập, kiểm toán nhà nước, xem xét các ý kiến của kiểm toán và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc để kịp thời nắm bắt tình hình biến động tài chính (nếu có) của Công ty;
- Tham gia ý kiến về các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị và các quy định nội bộ của Công ty;
- Tham gia giám sát quá trình kiểm kê hóa đơn tiền nước còn tồn thu của Công ty theo đề nghị của HDQT;
- Thực hiện các công việc khác thuộc thẩm quyền BKS quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của BKS, các quy định nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tiền lương, thù lao của BKS

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè (BKS) gồm các thành viên sau:

Năm 2018, BKS Nhiệm kỳ III (2017-2022) gồm 5 thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách
2. Bà Phạm Thị Phương Linh - Kiểm soát viên
3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh - Kiểm soát viên

4



4. Bà Võ Thị Cẩm Tú - Kiểm soát viên
5. Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm soát viên

Trong đó, Trưởng BKS chuyên trách làm việc toàn thời gian tại Công ty theo quy định, 4 KSV còn lại hoạt động kiêm nhiệm, không làm việc tại Công ty.

Tiền lương, thù lao của BKS và mỗi KSV năm 2018 như sau:

Thù lao của các Kiểm soát viên năm 2018 được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2018, Công ty đã chi và hạch toán trong Báo cáo tài chính 2018 theo quy định hiện hành:

- **Thù lao:** Thù lao của các KSV không chuyên trách năm 2018 là 3.100.000 đồng/người/tháng.
- **Tiền lương:** tiền lương và các lợi ích khác của Trưởng BKS chuyên trách theo chế độ, thang bảng lương áp dụng trong Công ty, ở mức bằng với Phó Giám đốc.

II. CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2018

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2018; qua công tác soát xét, BKS nhận thấy:

Ban lãnh đạo cùng với CBCNV Công ty đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD), thường xuyên phát động các phong trào thi đua nhằm tạo động lực, góp phần hoàn thành kế hoạch. Năm 2018, kết quả thực hiện hầu hết các chỉ tiêu quan trọng như: tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước, lợi nhuận trước thuế,... đều đạt và vượt kế hoạch, tăng so với năm 2017.

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018 thể hiện ở bảng dưới đây:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017 (sau KTNN)	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH2018/ TH2017 (%)	TH2018/ KH2018 (%)
CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH							
1	Sản lượng nước tiêu thụ	Ngàn m ³	65.029	67.500	69.013	106,13	102,24
2	Doanh thu tiền nước*	Triệu đồng	587.745	610.136	627.632	106,79	102,87
3	Tỉ lệ thực thu tiền nước	%	100	100	100		
4	Thay ĐHN cỡ nhỏ *	Cái	22.210	18.000	18.106	81,52	100,59
5	Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	50	50	65	130,00	130,00
6	Gắn mới ĐHN	Cái	5.642	4.500	5.971	105,83	132,69
7	Dời ĐHN	Cái	686	300	647	94,31	215,67
8	Tỷ lệ thất thoát nước	%	16,73	16	17,35	96,29	91,56
9	Tỉ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	100		

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017 (sau KTNN)	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH2018/ TH2017 (%)	TH2018/ KH2018 (%)
10	Kinh doanh nước Sawanew	Triệu đồng	5.224	5.300	5.301	101,47	100,02
11	Phát triển mạng cấp 3	Mét	11.919	14.531	9.933	83,34	68,36
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH							
1	Tổng doanh thu*	Triệu đồng	606.630	619.836	643.191	106,03	103,77
2	Lợi nhuận trước thuế*	Triệu đồng	14.586	12.772	14.605	100,13	114,35
3	Tỉ lệ chia cổ tức	%	8	7	8	100,00	114,29

Trong đó, một vài chỉ tiêu đáng chú ý:

- Tổng Doanh thu, Doanh thu tiền nước và Lợi nhuận trước thuế năm 2017 được điều chỉnh tăng lên theo Kế luận của Kiểm toán Nhà nước (KTNN), do đó, lợi nhuận sau thuế năm 2017 tăng lên gần 167 triệu đồng so với số liệu tại Báo cáo Tài chính đã trình ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- Tổng Doanh thu đạt 643,191 tỷ đồng, tương đương 103,77% so với kế hoạch và tăng 6,03% so với năm 2017.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 14,605 tỷ đồng, vượt 14,35% so với kế hoạch năm. Nhờ vậy, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 tăng từ 7% (theo kế hoạch) lên 8%.
- Trong năm, theo đề nghị của Giám đốc, để đảm bảo nguồn vốn đầu tư cho các công trình chống thất thoát nước, HĐQT đã quyết định điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch thay đồng hồ nước cỡ nhỏ từ 22.000 cái xuống còn 18.000 cái, kết quả thực hiện thay 18.106 cái, đạt 100,58% kế hoạch điều chỉnh.
- Công tác giảm thất thoát nước không đạt kế hoạch: tỷ lệ thất thoát nước năm 2018 ở mức 17,35%, cao hơn 1,35% so với kế hoạch năm.

2. Tình hình tài chính:

BKS thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán 2018 của Công ty và nhận thấy:

- Báo cáo tài chính được Ban Giám đốc cam kết lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách hệ thống, nhất quán, thực hiện đánh giá và ước tính một cách hợp lý, tuân thủ các quy định pháp luật, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.
- Báo cáo tài chính được lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.
- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán được lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

BKS thống nhất với nội dung của Báo cáo tài chính 2018 được Ban Giám đốc, Phòng Kế toán Tài chính của Công ty lập, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, với nhận định chung là: Báo cáo tài chính kiểm toán 2018 phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Một số chỉ tiêu tài chính (thời điểm 31/12/2018) đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (Sau KTNN)	Năm 2018	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn trên Tổng tài sản	28,88 %	24,89 %	
2	Tài sản dài hạn trên Tổng tài sản	71,12 %	75,11 %	
3	Nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn	37,06 %	34,06 %	
4	Vốn chủ sở hữu trên Tổng nguồn vốn	62,94 %	65,94 %	
5	Khả năng thanh toán hiện hành	0,78 lần	0,74 lần	
6	Khả năng thanh toán nhanh	0,63 lần	0,60 lần	
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu	2,41 %	2,28%	
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu	1,92 %	1,80 %	
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Tổng tài sản	5,62 %	5,92 %	
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản	4,48 %	4,67 %	
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu (ROE)	7,11 %	7,08 %	

Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu trên với kế hoạch của Công ty đặt ra liên quan đến kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2018 được thể hiện qua bảng dưới đây:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017 thực hiện (sau KTNN)	Năm 2018		Tỷ lệ %	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH 2018/ TH 2017	TH 2018/ KH 2018
1. Doanh thu	606.630	619.835	643.191	106,03%	103,77%
+ Cung cấp nước sạch	587.538	608.005	623.739	106,16%	102,59%
+ Cấp nước Long An	207	2.130	3.892	1.880,19%	182,72%
+ Đồng hồ nước	2.694	2.500	6.673	247,70%	266,92%
+ Hoạt động xây lắp	6.575			0,00%	0,00%
+ Nước Sawanew	5.224	5.300	5.301	101,47%	100,02%
+ Tài chính	1.794	700	825	45,99%	117,86%
+ Khác	2.598	1.200	2.760	106,24%	230,00%
2. Chi phí	592.044	607.063	628.586	106,17%	103,55%
+ Cung cấp nước sạch	577.816	597.663	613.111	106,11%	102,58%
+ Cấp nước Long An	169	2.040	3.298	1.951,48%	161,67%

Chỉ tiêu	Năm 2017 thực hiện (sau KTNN)	Năm 2018		Tỷ lệ %	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH 2018/ TH 2017	TH 2018/ KH 2018
+ Đồng hồ nước	2.145	2.000	5.930	276,46%	296,50%
+ Hoạt động xây lắp	6.096			0,00%	0,00%
+ Nước Sawanew	5.086	5.160	5.020	98,70%	97,29%
+ Tài chính	35			0,00%	0,00%
+ Khác	697	200	1.227	176,04%	613,50%
3. LN trước thuế	14.586	12.772	14.605	100,12%	114,34%
+ Cung cấp nước sạch	9.722	10.342	10.629	109,32%	102,77%
+ Cấp nước Long An	38	90	594	1.563,16%	660,00%
+ Đồng hồ nước	549	500	743	135,34%	148,60%
+ Hoạt động xây lắp	479			0,00%	0,00%
+ Nước Sawanew	138	140	281	203,62%	200,71%
+ Tài chính	1.759	700	825	46,90%	117,86%
+ Khác	1.901	1.000	1.533	80,64%	153,30%

Nhìn chung, trong năm 2018, Công ty đạt hầu hết các chỉ tiêu quan trọng như: doanh thu đạt 643,19 tỷ đồng, đạt 103,77% so với kế hoạch năm và tăng 6,03% so với cùng kỳ năm 2017; lợi nhuận trước thuế đạt 14,605 tỷ đồng, tương đương 114,34% so với kế hoạch. Tình hình cụ thể thực hiện chi tiết kinh doanh nước sạch năm 2018 của Công ty như sau:

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2018 là 69.013.400 m³, so với kế hoạch năm 2018 đạt 102,24% và tăng 3.984.457 m³ tương đương tăng 6,13% so với cùng kỳ năm 2017.
- Doanh thu nước sạch tăng 39,886 tỷ đồng, tương đương tăng 6,79% so với cùng kỳ năm 2017 và đạt 102,87% so với kế hoạch năm 2018 (trong đó doanh thu cấp nước Long An là 3,89 tỷ đồng).
- Giá vốn hàng bán tăng 38,424 tỷ đồng, tương đương tăng 6,65% so với cùng kỳ năm trước và tăng 2,79% kế hoạch năm 2018.
- Chi phí bán hàng tăng 6,875 tỷ đồng do tăng chi phí nhiên liệu, vật tư sửa bể, chi phí gấn ĐHN miễn phí, chi phí khấu hao tài sản cố định.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 519 triệu đồng do tăng chi phí bằng tiền khác.
- Trong năm 2018, Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu kế toán năm 2017 theo kết luận của Kiểm toán nhà nước. Ngày 16/01/2019, Công ty đã nộp ngân sách Nhà nước theo kết quả Kiểm toán nhà nước số tiền là 1.809.637.261 đồng, cụ thể các khoản như sau:

+ Phí bảo vệ môi trường	:	90.007.500 đồng
+ Thuế GTGT	:	42.212.940 đồng
+ Thuế TNDN	:	1.677.416.821 đồng

- + Lợi nhuận năm trước để lại năm 2018 số tiền là 2.009.383.604 đồng (tăng lên 1.177.469.518 đồng do điều chỉnh lại thuế TNDN phải nộp các năm trước theo công thức tính do KTNN đề nghị).

Quỹ khen thưởng và các khoản chi mang tính chất phúc lợi:

Căn cứ số dư tính đến 31/12/2018 trên Bảng cân đối kế toán thì số dư Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 52.876.785 đồng, thực chi trong năm 2018 từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 3.120.664.074 đồng; Công ty chưa hạch toán phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2018.

Trong năm, Công ty trích 3.000.000.000 đồng vào Quỹ Khen thưởng (không trích Quỹ Phúc lợi) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018. Các khoản chi mang tính chất phúc lợi mà Công ty đã thực hiện chi trong năm 2018 là 4.106.339.451 đồng.

Tình hình nhân sự và tiền lương: Tính đến 31/12/2018, tổng số lao động Công ty là 395 người được ký kết và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn đầy đủ theo quy định. Tổng số trích quỹ tiền lương năm 2018 là 82.103.820.248 đồng.

Đầu tư Xây dựng cơ bản: Công tác thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản chưa đạt kế hoạch do một số công trình phát triển mạng lưới cấp nước có khối lượng thi công thực tế thấp hơn so với khối lượng trong báo cáo kinh tế kỹ thuật, một số hồ sơ công trình cải tạo đang chờ phối hợp với địa phương trong tiến độ làm đường. Số dư nợ tài khoản 241 – Xây dựng cơ bản dở dang tính đến ngày 31/12/2018 là: **11.580.095.945** đồng. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhóm công trình	Số dư 31/12/2018	Số dư 01/01/2018
1	Phát triển mạng lưới cấp nước	3.245.878.230	2.730.105.817
2	Di dời hệ thống cấp nước	5.452.083.062	6.904.259.862
3	Xây dựng hầm đồng hồ tổng	200.516.825	124.640.802
4	Công tác giảm nước không doanh thu		830.479.200
5	Thay đay xám và ống nhánh		886.366.443
6	Chi phí sửa chữa ống mục	1.933.525.829	942.080.399
7	Khác	748.091.999	
	Tổng cộng	11.580.095.945	12.417.932.523

3. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, HĐQT trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

- + Chi trả cổ tức (8% vốn điều lệ) : 8.720.000.000 đồng (kế hoạch là 7%)
- + Quỹ đầu tư phát triển : 358.395.263 đồng (Thuế TNDN ưu đãi)
- + Quỹ khen thưởng ban điều hành : 361.312.500 đồng
- + Quỹ khen thưởng : 3.068.552.800 đồng
- + Lợi nhuận để lại năm sau : 1.024.251.094 đồng

9



4. Tình hình thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018

- **Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018:** Với kết quả kinh doanh nêu trên, năm 2018, Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu quan trọng như: sản lượng, doanh thu nước sạch, lợi nhuận trước thuế,... Riêng chỉ tiêu tỷ lệ thất thoát nước vẫn ở mức cao 17,35%, không đạt kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên 2018 giao, cao hơn 1,35% so kế hoạch.
- **Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ:** Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm tài chính 2017 với tỷ lệ 8% (800 đồng/cổ phần) tính trên vốn điều lệ 109.000.000.000 đồng với tổng số tiền 8.720.000.000 đồng. Công ty cũng đã sử dụng lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2017 và lợi nhuận để lại để trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2018 của ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- **Thù lao HĐQT & BKS năm 2018:** được chi theo đúng Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2018 của ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- HĐQT đã ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế Quản trị Công ty sau khi chỉnh lý theo các góp ý được ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua.
- HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC trong danh sách ba (03) công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ thường niên 2018 phê chuẩn để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.
- Năm 2018, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán Dự án cấp nước cho xã Long Hậu, xã Phước Lại và một phần xã Phước Vĩnh Tây huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An với tổng chi phí đầu tư sau kiểm toán là:
 - + Công trình: Phát triển mạng lưới cấp nước ĐT.826C xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An: 4.058136.201 đồng.
 - + Công trình: Phát triển mạng lưới cấp nước ĐT.826C xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An: 1.956.350.076 đồng.

5. Giám sát công tác quản trị, điều hành

Nhìn chung, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã chỉ đạo, triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty với hiệu quả cao, tuân thủ các nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, cụ thể:

Kết quả giám sát HĐQT

- Trong năm, HĐQT tổ chức 6 cuộc họp để xem xét, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, 2 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành 13 nghị quyết, kịp thời chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt nhiệm vụ được nêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- Về cơ bản, HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và Công ty. Các nghị quyết của HĐQT được ban hành phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị Công ty.



- Trong các phiên họp HĐQT nói riêng và hoạt động của HĐQT nói chung, các thành viên HĐQT tham gia (trực tiếp hoặc thông qua người ủy quyền) khá đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy được kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo của từng thành viên HĐQT. Qua soát xét, BKS chưa phát hiện trường hợp thành viên HĐQT nào vi phạm các quy định về trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.

Kết quả giám sát Giám đốc và những người điều hành khác

- Dưới sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Ban Giám đốc đã năng động, nỗ lực rất lớn vượt qua nhiều khó khăn, triển khai thực hiện các Nghị quyết HĐQT, bám sát kế hoạch kinh doanh năm, chủ động tìm kiếm nhiều biện pháp để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu quan trọng như sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước, lợi nhuận trước thuế,... Riêng tỷ lệ thất thoát nước không đạt chỉ tiêu kế hoạch năm: ở mức 17,35%, cao hơn kế hoạch năm 1,35%.
- Công tác phối hợp điều hành giữa HĐQT và Ban Giám đốc thực hiện tốt: Ban Giám đốc đã chủ động hơn trong việc báo cáo, đề xuất và xin ý kiến HĐQT khi xử lý các vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch trong điều hành sản xuất kinh doanh theo quy định.

6. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BGD và các cổ đông

- BKS chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu liên quan để thực hiện đầy đủ, cẩn trọng các quyền và nghĩa vụ của mình vì lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông Công ty.
- BKS đã tham dự đầy đủ, đóng góp ý kiến một cách kịp thời tất cả các vấn đề được đưa ra bàn bạc tại các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT, các ý kiến của BKS được HĐQT ghi nhận, đánh giá cao và cân nhắc trước khi quyết định các vấn đề.
- BKS không nhận được yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

7. Kết luận, kiến nghị

- BKS thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 với những nhận định cụ thể như đã nêu trên.
- BKS nhất trí với các kế hoạch và giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019. Bên cạnh đó, đề nghị:
 - + Tăng cường công tác điều tiết và tiếp nhận nguồn nước an toàn, cung cấp nước sạch cho khách hàng liên tục, ổn định, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm và đặc biệt đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước ngay từ đầu năm một cách thường xuyên, liên tục, hướng tới mục tiêu tỷ lệ thất thoát nước thấp hơn kế hoạch 16,8%.
 - + Chú trọng công tác thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản để kịp thời ghi tăng tài sản cố định để trích khấu hao, ghi nhận doanh thu tương ứng với chi phí theo quy định; đẩy mạnh công tác thu tiền, tích cực thu hồi, giải quyết tất toán công nợ kịp thời.
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định mới của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

III. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ KSV

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS

BKS Nhiệm kỳ III (2017-2022) gồm 5 thành viên, trong đó: Trưởng BKS chuyên trách làm việc toàn thời gian tại Công ty theo quy định, 4 KSV còn lại hoạt động kiêm nhiệm, không làm việc tại Công ty. Các KSV đều hoạt động độc lập, không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, không phải là người có liên quan với các thành viên HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Trên cơ sở quyền và nghĩa vụ của BKS theo quy định, với kết quả hoạt động như đã nêu trên, BKS tự đánh giá như sau:

- BKS đã phân công nhiệm vụ giữa các KSV, tổ chức các phiên họp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ, quy định của Công ty. Bên cạnh đó, để giải quyết các công việc phát sinh một cách linh hoạt, kịp thời, BKS còn thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến các KSV qua thư điện tử và điện thoại,...
- BKS hoạt động theo đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, các quyết định của BKS được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của BKS, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.
- BKS phát huy tốt chức năng của mình trong giám sát hoạt động của HĐQT, BGD trong quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS có những đề xuất, góp ý với HĐQT, BGD để tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện các quy định nội bộ, ... đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của từng KSV

Trên cơ sở Điều lệ, Quy chế hoạt động của BKS và sự phân công công việc giữa các KSV, các KSV đều chủ động trong phần việc được phân công, tích cực tham gia đầy đủ các cuộc họp BKS, các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến, rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định liên quan tới hoạt động của BKS và Công ty; phối hợp tốt với HĐQT, BGD để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Trong các phiên họp và hoạt động của BKS, các KSV đều làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp các ý kiến quan trọng, tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định pháp luật có liên quan.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2019

Căn cứ quyền và nghĩa vụ của BKS được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và các quy định có liên quan, BKS dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

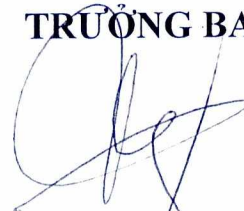
- Thường xuyên giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty của HĐQT, BGD và các phòng ban chức năng trong Công ty;
- Tổ chức kiểm tra định kỳ các báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính quý, bán niên, năm; thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT;

- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của BGD Công ty (nếu có);
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và BGD;
- BKS tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, Trưởng BKS tham dự các cuộc họp quan trọng của Công ty, kịp thời nắm bắt tình hình để thực hiện tốt việc giám sát công tác quản trị và điều hành;
- Thực hiện các công việc khác thuộc quyền và nghĩa vụ của BKS theo quy định.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. Hy vọng với sự đoàn kết, nhất trí, nỗ lực phấn đấu của HĐQT, BKS, BGD và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty, với truyền thống nhiều năm và sự tin tưởng, ủng hộ của Quý cổ đông, Công ty sẽ hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao, ngày càng phát triển bền vững.

Kính chúc Quý vị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Ngọc Linh

